

Bản án số: 18/2024/HS-PT

Ngày: 12-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Khoa

Các Thẩm phán:

Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Ngô Mạnh Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Duẩn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 902/2023/TLPT-HS ngày 03/11/2023, đối với bị cáo Đào Quốc K, do có kháng cáo của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 470/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 10/2024/QĐPT-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Đào Quốc K**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/9/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 6 Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Đào Viết T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1957; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 05/7/2011, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 116/2011/HSST; đã chấp hành xong án phạt tù ngày 30/9/2015 (bút lục 103); đã nộp án phí hình sự sơ thẩm và thi hành khoản tiền phạt và thu lợi vào ngày 16/01/2012 (bút lục 110).

Ngày 27/12/2016, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại

Bản án số 332/2016/HSST; chấp hành xong án phạt tù ngày 06/4/2018 và nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 24/4/2017 (bút lục 101, 105).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/5/2022 đến nay tại Trại tạm giam C (T30) - Công an Thành phố H (vắng mặt do Toà án cấp phúc thẩm không triệu tập).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 006 Lô B, Chung cư T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;住所: A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ngân hàng TMCP T4 (T5); Địa chỉ trụ sở: A, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1983; CCCD số 034083020418; Địa chỉ: Căn hộ C Chung cư D phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền số 59/2024/GUQ-TPB.DR ngày 10/01/2024, có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 11/5/2022, tại khu vực giao lộ đường L và T, xã T, huyện H, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an Thành phố H phối hợp với Công an huyện H và Công an xã T, huyện H phát hiện bắt quả tang Đào Quốc K đang điều khiển xe ô tô biển số 51K - 222.71 có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trên ghế phía bên phải cạnh ghế tài xế có 01 túi xách màu đen ghi chữ “Friends Forever”, bên trong chứa 02 gói nylon màu vàng ghi chữ “GUANYINWANG”, bên trong mỗi gói nylon đều có 01 bịch nylon màu trắng chứa chất tinh thể không màu (kết quả giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1998,89g, loại Methamphetamine).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đào Quốc K tại nhà số A ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện thu giữ tại phòng ngủ của K ở lầu 1 trên nền nhà, gồm: 01 túi nylon màu đen bên trong chứa 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (khối lượng 7,2842g, loại Methamphetamine); 01 hộp giấy màu trắng bên trong chứa 01 gói nylon đựng 02 cục chất bột màu trắng (khối lượng 4,1601g, loại Heroine), 01 lưỡi dao lam; 01 túi vải màu đen bên trong chứa 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (khối lượng 3,1844g, loại Methamphetamine); 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật bên trong chứa 02 bình thủy tinh gắn nỏ và ống hút nhựa; 01 túi nylon màu đen bên trong chứa 01 cân điện tử, nhiều gói nylon bên trong không chứa gì, 02 quạt gas, 06 nỏ thủy tinh, nhiều ống hút nhựa, 01 ống tiêm; 01 túi nylon màu trắng đựng số tiền Việt Nam 75.450.000 đồng.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Đào Quốc K là 2.009,3586 gam Methamphetamine và 4,1601 gam Heroine - Kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 2781/KL-KTHS ngày 19/5/2022 của Phòng K1 Công an Thành phố H (bút lục 48).

Đào Quốc K khai nhận thông qua một người bạn tên T2 (không rõ lai lịch) giới thiệu cho K quen biết một người đàn ông ở Campuchia (không rõ lai lịch) có mua bán ma túy nên ngày 11/5/2022, K liên lạc với người này hỏi mua 02 gói ma túy đá (khoảng 02 kg) thì được báo giá là 300.000.000 đồng. Sau đó, người đàn ông ở Campuchia liên lạc với K nói giao số tiền 300.000.000 đồng cho T2. Khi giao tiền mua ma túy xong thì người đàn ông ở Campuchia hẹn K đến khu vực đường L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ) để giao nhận ma túy. K một mình điều khiển xe ô tô biển số 51K - 222.71 đến điểm hẹn thì gặp 02 người đàn ông (không rõ lai lịch) đi 02 xe gắn máy chạy đến và bỏ 01 túi xách màu đen chứa 02 gói ma túy đá (khoảng 02 kg) vào ghế trước bên phải cạnh ghế tài xế K đang ngồi lái, đưa ma túy xong thì hai người này chạy xe đi đâu không rõ. Nhận được ma túy, K điều khiển xe ô tô đi về thì bị lực lượng Công an bắt quả tang như nêu trên.

Mục đích K mua 02 gói ma túy đá nêu trên để kiếm khách bán thu lời, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng. Đối với số ma túy thu giữ khi khám xét tại nhà thì K mua vào khoảng đầu năm 2022 của một người tên N1 (không rõ lai lịch), với giá tiền 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân và bán lại cho khách có nhu cầu.

Vật chứng vụ án: Được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng ngày 07/9/2022 của Phòng Cảnh sát THS & HTTP Công an Thành phố H (bút lục 146).

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố đề xét xử đối với bị cáo Đào Quốc K, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 470/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Đào Quốc K: Tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Quốc K để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 04 (bốn) gói niêm phong số 2781/22 (gói 1, 2, 3, 4), bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Huỳnh Thanh T3 và Điều tra viên Nguyễn Hữu P, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật; 01 (một) ba lô màu đen ghi chữ Friends Forever bên trong không chứa gì; 01 (một) hộp giấy màu trắng bên trong không chứa gì; 11 (mười một) túi nylon bên trong không chứa gì; 02 (hai) túi nylon màu đen bên trong không chứa gì; 01 (một) túi nylon màu trắng bên trong không chứa gì; 01 (một) túi vải màu đen không chứa gì; 02 (hai) túi nylon màu vàng ghi chữ GUANYINWANG bên trong không chứa gì; 06 (sáu) túi nylon màu trắng bên trong không chứa gì; 01 (một) lưỡi dao lam; 02 (hai) quẹt gas; 06 (sáu) nỏ thủy tinh; 08 (tám) ống hút nhựa; 01 (một) ống tiêm; 02 (hai) bình thủy tinh có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa.

2.2. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S, imei: 353676111474698 (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) và 01 (một) cân điện tử hiệu K2.

2.3. Trả lại cho bị cáo:

- 01 (một) căn cước công dân số 07908601365.

- Số tiền 75.450.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án về tài sản (đã nộp vào Kho bạc Nhà nước).

2.4. Tịch thu 50% giá trị 01 xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại Cross, biển số 51K-222.71, số khung: MK2XRNC1WLN015784, số máy: 4A91KAA2954 (thu giữ của bị cáo Đào Quốc K); và tiếp tục tạm giữ xe ô tô trên giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bán phát mãi tài sản để nộp vào ngân sách Nhà nước (Xe hiện bảo quản tại kho tang vật của Công an Thành phố H).

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 50% giá trị còn lại của xe ô tô nêu trên. Quyền lợi của Ngân hàng TMCP T4 liên quan Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 164/2022/DNKHD/TTKD OTO Q2/01 ngày 17/3/2022 giữa T6 với bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đào Quốc K được giải quyết theo quy định pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự.

(Vật chứng và tiền theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NL2023/136 ngày 07/02/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào kho bạc nhà nước Q, tài khoản số 3949.090.59775.00000 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch N2.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 21/9/2023, bị cáo Đào Quốc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25/9/2023, bà Nguyễn Thị Ngọc H kháng cáo xin trả lại chiếc xe ô tô biển số 51K-222.71.

Ngày 29/9/2023, Ngân hàng TMCP T4 (T5) kháng cáo yêu cầu giao chiếc xe ô tô biển số 51K-222.71 cho Ngân hàng để thu hồi nợ vay.

Ngày 28/11/2023, bị cáo Đào Quốc K có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Do bị cáo Đào Quốc K rút toàn bộ kháng cáo nên Hội đồng xét xử không triệu tập.

Ông Phạm Văn T1 là người đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP T4 (sau đây viết tắt là T5) không thay đổi, bổ sung và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ban đầu.

Bà Nguyễn Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đào Quốc K: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Đào Quốc K đã tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo K.

- Về yêu cầu kháng cáo của bà H và T5: Mặc dù chiếc xe ô tô biển số 51K-222.71 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo K và bà H mua trả góp qua T5,

nhưng chiếc xe này là phương tiện mà bị cáo K dùng vào việc phạm tội. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên: Tịch thu 50% giá trị chiếc xe biển số 51K-222.71; tiếp tục tạm giữ xe ô tô nêu trên giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bán phát mãi tài sản để nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bà H 50% giá trị còn lại của xe ô tô nêu trên; quyền lợi của T5 đối với bà H và bị cáo K được giải quyết theo quy định pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của T5, bà H và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về việc xử lý đối với chiếc xe ô tô biển số 51K-222.71.

Ông Phạm Văn T1 đại diện cho T5 trình bày:

Ngày 17/3/2022, bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đào Quốc K có vay của T5 467 triệu đồng, mục đích vay vốn và tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô 51K-222.71, thời hạn vay 36 tháng, việc thế chấp chiếc xe này đã được đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tạm tính đến ngày 11/01/2024, bà H và ông K còn nợ T5 cả vốn và lãi là 514.493.040 đồng. Ông K và bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 26/5/2022.

Căn cứ điều 297, khoản 5 Điều 323 Bộ luật dân sự 2015, khoản 4 Điều 4 Nghị Định 163/2006/NĐ-CP, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 14 Nghị quyết 42/2017/QH14, đề nghị Hội đồng xét xử giao chiếc xe biển số 51K-222.71 cho T5 để xử lý theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc rút đơn kháng cáo của bị cáo Đào Quốc K: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/9/2023, bị cáo Đào Quốc K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/11/2023, bị cáo K có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo K theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bà H và T5, nhận thấy:

Chiếc xe ô tô biển số 51K-222.71 là tài sản chung của bị cáo K và bà H. Chiếc xe này được mua trả góp thông qua T5. Theo các tài liệu mà T5 cung cấp thì tạm tính đến ngày 11/01/2024, bà H và ông K còn nợ T5 cả vốn và lãi là 514.493.040 đồng. Theo kết quả điều tra thì chiếc xe này chính là phương tiện mà bị cáo K đã dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Tại khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định:

“ ...

2. Vật chứng được xử lý như sau:

a) Vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cầm tàng trữ, lưu hành thì bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hoặc tiêu hủy”;

Tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Việc tịch thu sung vào ngân sách nhà nước hoặc tịch thu tiêu hủy được áp dụng đối với:

a) Công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội”;

Tại khoản 9 Điều 21 của Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định:

“Trường hợp tài sản bảo đảm bị tiêu hủy, bị tổn thất toàn bộ hoặc bị phá dỡ, bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà có thẩm quyền thì xác định không còn là tài sản bảo đảm”.

Căn cứ vào các điều luật vừa viện dẫn ở trên, nhận thấy bản án sơ thẩm tuyên xử tịch thu 50% giá trị xe ô tô biển số 51K-222.71; giao chiếc xe này cho Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bán phát mãi tài sản để nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho bà H 50% giá trị còn lại của xe ô tô nêu trên là có căn cứ, đúng quy định. Do đó, kháng cáo của bà H và Ngân hàng T5 là không có căn cứ để chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về vấn đề xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô biển số 51K-222.71 như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo K và các đương sự có kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, khoản 1 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

[1] Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đào Quốc K.

Tiếp tục giam bị cáo Đào Quốc K để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Đào Quốc K có quyền làm đơn xin Chủ tịch nước N2 ân giảm hình phạt tử hình.

[2] Không chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng thương mại cổ phần T4 (T5) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, về việc xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi biển số 51K-222.71. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 470/2023/HS-ST ngày 19/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, về việc xử lý vật chứng là chiếc xe ô tô nêu trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu 50% giá trị 01 xe ô tô hiệu MITSUBISHI, loại Cross, biển số 51K-222.71, số khung: MK2XRNC1WLN015784, số máy: 4A91KAA2954 (thu giữ của bị cáo Đào Quốc K); và tiếp tục tạm giữ xe ô tô trên, giao Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bán phát mãi tài sản để nộp vào ngân sách Nhà nước (Xe hiện bảo quản tại kho tang vật của Công an Thành phố H).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H 50% giá trị còn lại của xe ô tô nêu trên.

- Quyền lợi của Ngân hàng thương mại cổ phần T4 liên quan Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp xe ô tô số 164/2022/DNKHD/TTKD OTO Q2/01 ngày 17/3/2022 giữa T5 với bà Nguyễn Thị Ngọc H và ông Đào Quốc K được giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Quốc K, bà Nguyễn Thị Ngọc H và Ngân hàng thương mại cổ phần T4 (T5) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày thời hạn hết kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSND tối cao;
- VKSND CC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Công an Tp. Hồ Chí Minh (để tổng đạt cho bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Khoa